|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG** | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn. Ngữ văn – Lớp 6**  **Thời gian. 90 phút *(không kể thời gian giao đề)*** |

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 đến tuần 14) so với yêu cầu đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục.

- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức. Trắc nghiệm +Tự luận

- Cách thức. Kiểm tra trên lớp theo đề của trường

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị KT** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ % tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | ***Thời gian (phút)*** |
| **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **Số CH** | ***Thời gian (phút)*** | **TN** | **TL** |
| 1 | Đọc hiểu | Thơ | 4  TNKQ | *10* | 4  TNKQ | *15* | 2  TNTL | *20* | 0 |  | 10 |  | *45* | **60** |
| 2 | Viết | Đoạn văn thể hiện cảm xúc về bài thơ lục bát | 1\* |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* | *45* |  | 1 | *45* | **40** |
| Tỷ lệ % | |  | 15+5 |  | 25+15 |  | 20+10 |  | 10 |  | 60 | 40 | *90* | **100** |
| Tổng | |  | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | 60% | 40% |  |
| **Tỷ lệ chung** | |  | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI : 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **\* Nhận biết:**  Nhận biết thể thơ, PTBĐ, BPTT  **\* Thông hiểu**:  -Nghĩa của từ trong ngữ cảnh  - Ý nghĩa của hình ảnh thơ  - Tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ.  - Từ ngữ xưng- hô.  -Tình cảm của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ  **\* Vận dụng:**  - Cảm nhận vẻ đẹp của một đoạn thơ.  **-** Suy nghĩ về vấn đề đặt ra trong văn bản. | **4**  TNKQ | **4**  TNKQ | | **2**  TNTL | **0** | |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản.  **Thông hiểu:** Viết đúng nội dung, hình thức đoạn văn (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được đoạn trình bày cảm xúc  **Vận dụng cao:** Bài văn trình bày rõ suy nghĩ, cảm xúc của người viết; làm rõ nội dung, nghệ thuật của bài ca dao.  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt,… | **1 TL\*** | **1 TL\*** | **1 TL\*** | | **1 TL\*** |
| **Tổng** | | |  | **4**  **TNKQ**  **1 TL\*** | **4**  **TNKQ**  **1 TL\*** | | **2**  **TNTL**  **1 TL\*** | **1 TL** | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **25** | | **15** | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | | **40** | | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6**

***Thời gian làm bài : 90 phút (không kể thời gian giao đề)***

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**:

**Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

**ĐÁNH THỨC TRẦU**

Đã ngủ rồi hả trầu ?

Tao đã đi ngủ đâu

Mà trầu mày đã ngủ

Bà tao vừa đến đó

Muốn có mấy lá trầu

Tao không phải ai đâu

Đánh thức mày để hái

Trầu ơi hãy tỉnh lại

Mở mắt xanh ra nào

Lá nào muốn cho tao

Thì mày chìa ra nhé

Tay tao hái rất nhẹ

Không làm mày đau đâu

Đã dậy chưa hả trầu ?

Tao hái vài lá nhé

Cho bà và cho mẹ

Đừng lụi đi trầu ơi !

(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. thơ bảy chữ | C. thơ lục bát |
| B. thơ năm chữ | D. thơ bốn chữ |

**Câu 2.** Em hãy nêu phương thức biểu đạt chủ yếu của bài thơ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | C. Biểu cảm |
| B. Miêu tả | D. Thuyết minh |

**Câu 3.** Câu thơ: ***“****Đã ngủ rồi hả trầu?”,* sử dụng biện pháp tu từ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nói quá | C. Ẩn dụ |
| B. Nhân hóa | D. So sánh |

**Câu 4.** Trong câu thơ: “*Đừng lụi đi trầu ơi* ! em hiểu như thế nào về nghĩa của từ "*lụi*"*?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. ngừng sinh trưởng, héo úa dần rồi chết | C. sinh trưởng bình thường. |
| B. sinh trưởng nhanh, tươi tốt | D. đang thức thì ngủ gục |

**Câu 5.** Hai câu thơ **“***Tay tao hái rất nhẹ /Không làm mày đau đâu* **”** thể hiện thái độ gì của cậu bé đối với trầu?

|  |  |
| --- | --- |
| A. thành kính, biết ơn | C. nâng niu, bảo vệ |
| B. gần gũi, yêu mến | D. sự hòa hợp với thiên nhiên |

**Câu 6.** Điệp ngữ: “*Cho*” trong câu thơ “*Cho bà và cho mẹ* ” có tác dụng gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. nhấn mạnh tình yêu thương của người con, mong muốn bà và mẹ hái được trầu | C.nhấn mạnh tình cảm của nhân vật trữ tình với trầu |
| B. câu thơ sinh động, gợi hình, gợi hình gợi cảm, gần gũi giữa con người với thiên nhiên | D. nhấn mạnh tình cảm của nhân vật trữ tình với trầu hòa hợp với tình yêu thiên nhiên |

**Câu 7.** Những tình cảm của tác giả thể hiện trong bài thơ “*Đánh thức trầu*”?

|  |  |
| --- | --- |
| A. yêu thiên nhiên và gia đình | C. yêu đất nước và cây cối |
| B. yêu mái trường và thầy cô | D. yêu bạn bè và mái trường |

**Câu 8.** Cách xưng hô “tao-mày” trong bài thơ thể hiện điều gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. khách sáo, xa cách | C. tế nhị, lịch thiệp |
| B. xa lạ, hững hờ | D. gần gũi, thân thiết |

**Câu 9.** Nêu cảm nhận của em về bốn câu thơ sau: *(trình bày thành đoạn văn 3 – 4 câu):*

Đã dậy chưa hả trầu ?

Tao hái vài lá nhé

Cho bà và cho mẹ

Đừng lụi đi trầu ơi !

**Câu 10.** Theo em, vì sao mỗi khi muốn hái trầu vào ban đêm, cậu bé cùng bà và mẹ mình, phải gọi cho trầu tỉnh ngủ rồi mới xin “hái vài lá”? Điều này cho thấy cách đối xử với cây cối trong vườn của người dân quê như thế nào?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về bài thơ lục bát sau:

Mẹ

Lặng rồi cả tiếng con ve,  
 Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,  
 Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.  
Lời ru có gió mùa thu,  
 Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
 Những ngôi sao thức ngoài kia,  
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
 Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.  
 *(1972-Trần Quốc Minh).*

*------------Hết----------------*

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn 6**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm.*

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

**I/ ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Trắc nghiệm khách quan**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Phương án trả lời | B | C | B | A | C | A | A | D |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,75 | 0,75 |

**Trắc nghiệm tự luận**

**Câu 9 (**0,75 **điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức 1 (**0,75 **đ)** | **Mức 2 (0,5 đ)** | **Mức 3 (0đ)** |
| Học sinh viết được đoạn văn ngắn, nêu cảm nhận của bản thân về bốn câu thơ trong bài thơ đảm bảo được các ý sau.  Gợi ý:  -Tác giả đã khắc họa cảnh em bé trò chuyện với trầu như một người bạn, mong được hái trầu cho bà và mẹ cũng như mong trầu sống mãi.  -Qua đó thể hiện tình yêu bà, yêu mẹ và yêu thiên nhiên, trân trọng thiên nhiên | HS nêu được cách hiểu phù hợp nhưng chưa sâu sắc, toàn diện, diễn đạt chưa thật rõ. | Trả lời sai hoặc không trả lời. |

**Câu 10 (**0,75 **điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1 (**0,75đ**)** | **Mức 2 (0,5 đ)** | | **Mức 3 (0đ)** | |
| - Học sinh trả lời được hai ý sau.  Gợi ý:  - Vì hái trầu đêm dễ làm trầu lụi nên phải đánh thức trầu, nói rõ lí do, phải hái rất nhẹ nhàng và chỉ hái vài lá đủ dùng.  -Điều này đã cho thấy những người dân quê đối xử với cây cối bình đẳng như với con người, xem cây cối cũng có cảm xúc, suy nghĩ, tâm hồn giống như con người. | | Học sinh nêu được một trong hai ý | | Trả lời nhưng không chính xác, không liên quan đến câu hỏi, hoặc không trả lời. |

**I/ VIẾT (4.0 điểm)**

1. **BẢNG ĐIỂM CHUNG CHO TOÀN BÀI:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| 1. Cấu trúc đoạn văn | 0,5 |
| 1. Nội dung | 2.0 |
| 1. Trình bày, diễn đạt | 1.0 |
| 1. Sáng tạo | 0.5 |

**B. BẢNG CHẤM ĐIỂM CỤ THỂ CHO TỪNG TIÊU CHÍ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.Tiêu chí 1: Cấu trúc đoạn văn ( 0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| **0.5** | **Bài viết đủ 3 phần:** Phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; phần thân đoạn: các văn liên kết chặt chẽ với nhau . | **\*Mở đoạn**  Giới thiệu về bài thơ, tác giả (nếu có), cảm xúc chung về bài thơ  **\* Thân đoạn**  Trình bày cảm xúc về bài thơ.  **\* Kết đoạn**  Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về bài thơ. |
| **0.25** | Bài viết đủ 3 phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn hoặc mở đoạn chưa rõ ràng |
| **0.0** | Chưa tổ chức đoạn văn gồm 3 phần (thiếu phần mở đoạn hoặc kết đoạn. |
| **2. Tiêu chí 2: Nội dung (2.0 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| **1.75 - 2.0 điểm**  (0.5 điểm  1.0 điểm  0.5 điểm) | HS trình bày suy nghĩ, cảm xúc của mình về bài thơ lục bát:  - Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về nội dung chính của bài thơ.  -Nêu được ý nghĩa, chủ đề bài thơ  -Nêu cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ | **\*Mở đoạn**  Giới thiệu về bài thơ, tác giả (nếu có), cảm xúc chung về bài thơ  **\* Thân đoạn**  Trình bày cảm xúc về bài thơ.  + Nêu cảm xúc về nội dung chính của bài thơ.  + Nêu ý nghĩa, chủ đề bài thơ.  + Nêu cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ  **\* Kết đoạn**  Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về bài thơ. |
| **1.0- 1.5** | - HS trình bày suy nghĩ, cảm xúc của mình về bài thơ lục bát nhưng mới đáp ứng được 2 trong 3 yêu cầu trên |
| **0.25 - 0.5** | - HS trình bày suy nghĩ, cảm xúc của mình về bài thơ lục bát nhưng còn chung chung, sơ sài |
| **0.0** | Bài làm quá sơ sài hoặc không làm bài. |
| **3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày ( 1.0 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| **0.75 – 1.0** | - Vốn từ ngữ phong phú, giàu sắc thái bieur cảm kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch xóa | |
| **0.5** | - Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, trình bày chưa sạch sẽ… | |
| 1. **Tiêu chí 4: Sáng tạo ( 0.5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| **0.5** | Có sáng tạo trong cách thể hiện và diễn đạt suy nghĩ, quan điểm | |
| **0.25** | Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét | |
| **0.0** | Chưa có sáng tạo | |

**……………Hết…………….**